TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 4 – 2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh

Ông Trịnh Anh Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 594/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Chị **Châu Thị Thanh Tr**, sinh năm: 1974. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh **Lâm Quí H**, sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm B, Phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, chị Châu Thị Thanh Tr trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Quí H chung sống với nhau năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau ngày 24/10/2000 (Giấy chứng nhận kết hôn số 28-GCN-KH). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn kéo dài từ khoản năm 2009 cho đến nay không giải quyết được. Chị và anh H đã ly thân từ khoảng tháng 10/2024 cho đến nay. Hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị xin ly hôn anh Lâm Quí H.

- Về con chung: Chị và anh Lâm Quí H có 02 người con chung là Lâm Thành Đ, sinh ngày 09/5/2001 và Lâm Yến N, sinh ngày 11/10/2005. Các con đã trưởng thành, chị không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr xác định chị và anh H không có nợ chung.

Tại Bản tự khai đề ngày 29/11/2024, anh Lâm Quí H trình bày và xác định quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Châu Thị Thanh Tr chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Anh không đồng ý ly hôn vì anh và chị Tr chưa thỏa thuận xong vấn đề đất đai. Khi nào anh và chị Tr thỏa thuận được về tài sản thì mới ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Châu Thị Thanh Tr có 02 người con chung là Lâm Thành Đ, sinh ngày 09/5/2001 và Lâm Yến N, sinh ngày 11/10/2005. Các con đã trưởng thành, anh không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị Tr không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Châu Thị Thanh Tr và anh Lâm Quí H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị Tr xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh H cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh H vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Châu Thị Thanh Tr và anh Lâm Quí H sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Tr và anh H được pháp luật công nhận. Chị Tr xác định thời gian chị và anh H chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Vợ chồng không còn quan tâm nhau và đã ly thân. Hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn. Anh Lâm Quí H trình bày anh và chị Tr chưa thỏa thuận xong tài sản nên anh chưa đồng ý ly hôn. Anh đồng ý ly hôn khi anh và chị Tr thỏa thuận xong về tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Tr và anh H xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị Tr yêu cầu ly hôn, anh H không có ý kiến phản đối, chỉ trình bày ý kiến là chưa đồng ý Ly hôn vì chưa thỏa thuận xong về tài sản với chị Tr. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Tr và anh H về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của anh, chị cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh H xác định vợ chồng có 02 người con chung là Lâm Thành Đ, sinh ngày 09/5/2001 và Lâm Yến N, sinh ngày 11/10/2005. Các con đã trưởng thành. Chị Tr và anh H không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr và anh H xác định anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Tr và anh H xác định vợ chồng không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Thanh Tr về việc xin ly hôn anh Lâm Quí H.

2 - Về con chung: Có 02 người con chung là Lâm Thành Đ, sinh ngày 09/5/2001 và Lâm Yến N, sinh ngày 11/10/2005. Chị Tr và anh H không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng nên không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Châu Thị Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/11/2024, chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0009615) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Châu Thị Thanh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Quí H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS , thành phố C;
- UBND phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân